

Bản án số: 07/2024/HS-ST  
Ngày 24-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hạnh.
- Ông Bá Đình Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Hoàng Bảo Vân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Tản Đình Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: **Đ**), sinh ngày 28 tháng 02 năm 1980 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: **Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị M**; có vợ là **Huỳnh Thị Kim H** và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tại ngoại, có mặt.

**- Bị hại:** Ông **Huỳnh Thái B**, sinh năm 1971 (Đã chết)

Địa chỉ: **Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận**.

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà **Lý Thị P**, sinh năm 1948 (Mẹ bị hại-có mặt)

Địa chỉ: Số 276 đường NTT thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận

2. Anh **Huỳnh Anh T2**, sinh năm 1999 (Con bị hại-có mặt)

Địa chỉ: **Số C N, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận**

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe máy cày kéo rơ moóc (không đăng ký gắn biển số, không kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; hệ thống đèn phía sau đầu máy cày tại vị trí hai bên dè trái, phải đã bị hư hỏng và phía sau đuôi rơ moóc không gắn hệ thống đèn) tham gia giao thông đường bộ, đi từ nhà của bị cáo T ở thôn T, xã H đến khu vực cánh đồng Cựu chiến binh thuộc thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận để xúc cát xây chõ về nhà. Sau khi xúc cát xong, T điều khiển xe máy cày kéo rơ moóc chở cát đi ra đường Q để về nhà của bị cáo T ở thôn T, xã H. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày 22/5/2023, bị cáo T điều khiển xe máy cày kéo rơ moóc chở cát đến Km 1644+500 Quốc lộ A thuộc thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận là đoạn đường thẳng và cho xe chạy trên làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô và xe mô tô bên phần đường phải, theo hướng Phan T3 đi P, với tốc độ khoảng 05km/h. Do máy cày kéo rơ moóc không có hệ thống đèn tín hiệu phía sau nên cùng lúc này ông Huỳnh Thái B có giấy phép lái xe hạng A1, Số: T218176 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B Thuận cấp ngày 01/11/2004, có giá trị không thời hạn, điều khiển xe mô tô biển số 86B2-001.51 có dung tích xy-lanh 108 cm, tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu là 142,44mg/100ml lưu thông trên đường Q theo hướng P đi P thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện xe máy cày kéo rơ moóc của bị cáo T đang chạy phía trước cùng chiều, dẫn đến B để xe mô tô tông vào bửng phía sau bên trái đuôi rơ moóc máy cày kéo của bị cáo T, làm xe mô tô của B ngã trượt về phía trước, rồi tông vào dải phân cách cứng văng ra nằm nghiêng bên phải trên làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô và xe mô tô. Nghe tiếng xe va chạm, bị cáo T dừng xe lại trên làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô và mô tô, rồi xuống xe kiểm tra thì phát hiện ông B đang nằm sấp ngay trên vạch kẻ phân chia làn đường dành cho xe ô tô và làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô và xe mô tô nên bị cáo T đến chỗ ông B nằm kiểm tra thì ông B vẫn còn thở. Bị cáo T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn H1 (là cháu ruột của T) đến để phụ giúp bị cáo T đưa ông B đi cấp cứu. Khoảng 03 phút sau, anh H1 đến, bị cáo T điều khiển xe máy cày kéo rơ moóc đỗ sát vào lề đường bên phải, rồi cùng anh H1 chở ông B đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu thì ông B chết. Sau đó, bị cáo Nguyễn Văn T đi đến Công an huyện B trình báo vụ việc tai nạn nêu trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, hồi 21 giờ 30 phút ngày 22/5/2023 thể hiện: Chọn hướng P - P làm hướng khám nghiệm và mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm chuẩn. Điểm mốc là biển hiệu H5/1644 được gắn trên dải phân cách cứng giữa đường.



- Nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại Km 1644+500 Quốc lộ A. Đường có dải phân cách cứng bê tông chia thành hai phần đường ngược chiều nhau, vị trí xảy ra tai nạn thuộc phần đường phải theo chiều khám nghiệm, là đoạn đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng rộng 9m, có vạch sơn chia làm ba làn đường xe chạy, trong đó: Làn đường dành cho xe ô tô rộng 3m50; Làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô và xe mô tô rộng 3m50; Làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ rộng 2m. Đường có đèn chiếu sáng công cộng, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ và ngoài khu vực dân cư.

- Vùng mảnh vỡ và cát rơi vãi trên làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô và xe mô tô được ký hiệu số (1), (2) trên sơ đồ, có chiều dài 21m20, rộng nhất 5m19, mảnh vỡ gần nhất cách lề chuẩn 3m90. Đầu vùng mảnh vỡ có cát rơi vãi số (1) cách lề chuẩn 3m95, cách tâm trục bánh xe sau bên trái rơ moóc máy cày kéo là 29m90; cuối vùng mảnh vỡ số (2) cách lề chuẩn 5m20.

- Nhiều vết máu không liên tục trên làn đường dành cho xe ô tô được ký hiệu số (3), (4) trên sơ đồ, có chiều dài 7m50, rộng nhất 0m45. Đầu vết máu số (3) cách lề chuẩn 8m15, cách đầu vùng mảnh vỡ số (1) 11m50; cuối vết máu số (4) cách lề chuẩn 8m30.

- Dếp phải trong vạch sơn gần dải phân cách bê tông được ký hiệu số (5) trên sơ đồ. Dếp phải số (5) cách lề chuẩn 9m15, cách đầu vết máu số (3) 1m20.

- Dếp trái trong vạch sơn gần dải phân cách cứng được ký hiệu số (6) trên sơ đồ. Dếp trái số (6) cách lề chuẩn 9m30, cách cuối vết máu số (4) 5m20.

- Vết chà xước trên thành dải phân cách bê tông có hướng P - P được ký hiệu số (7), (8) trên sơ đồ có chiều dài 6m75, rộng nhất 8,5cm. Đầu vết chà số (7) cách lề chuẩn 9m50, cách nền đường nhựa 27cm, cách cuối vết máu số (4) 1m40; cuối vết chà số (8) cách lề chuẩn 9m50, cách nền đường nhựa 27cm.

- Mũ bảo hiểm màu xám trong vạch sơn gần dải phân cách bê tông được ký hiệu số (9) trên sơ đồ. Mũ bảo hiểm số (9) cách lề chuẩn 9m18, cách cuối vết chà số (8) 0m50.

- Xe máy cày kéo rơ moóc không biển số: Sau tai nạn ở trên làn đường xe mô tô và xe thô sơ, tình trạng tắt máy, không có đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước và phía sau, đầu xe hướng P, đuôi rơ moóc hướng P. T4 trục bánh xe trước bên phải đầu kéo ở trên nền đất cách lề chuẩn 0m19. T4 trục bánh xe bên phải rơ moóc cách lề chuẩn 0m55, tâm trục bánh xe bên trái rơ moóc cách lề chuẩn 2m25.

- Vết cày không liên tục trên làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô và xe mô tô có hướng xiên xéo từ dải phân cách vào lề đường được ký hiệu số (10) trên sơ đồ. Vết cày có chiều dài 2m, rộng nhất 1cm. Đầu vết cày số (10) cách lề chuẩn 5m10, cách mũ bảo hiểm số (9) 21m10. Cuối vết cày số (10) tại vị trí bảo vệ ống xả bên phải của xe cách lề chuẩn 3m75.

- Xe mô tô 86B2-001.51: Sau tai nạn ngã về bên phải trên làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô và xe mô tô, xe nằm ngang so với chiều đường, đầu xe

hướng vào lề đường và đuôi xe hướng ra dải phân cách. T4 trực bánh xe trước cách lề chuẩn 2m52, tâm trực bánh xe sau cách lề chuẩn 3m85, cách tâm trực bánh xe bên trái rơ moóc 18m.

- Từ đầu vùng mảnh vỡ số (1) đo vuông góc đến điểm mốc biển hiệu H5/1644, là 5m60 + 5m90.

Kết quả khám phương tiện là xe máy cày kéo rơ moóc không gắn biển số hồi 22 giờ 35 phút ngày 22 tháng 5 năm 2023, thể hiện:

- Máy cày kéo: Không có dấu vết.

- Rơ moóc: ½ dưới góc trái bửng sau rơ moóc có vùng vết chà mất bụi (cát) kích thước (30x21)cm, thấp nhất cách đất 1m. T4 vết ở vị trí sát mép trái bửng sau có vùng bám dính dịch nhầy màu đỏ nhạt kích thước (9x8)cm, thấp nhất cách đất 1m09.

+ Mặt ngoài làn hông bánh xe bên trái rơ moóc có vết chà kèm bám dính dịch nhầy màu đỏ nhạt hướng ngược với hướng tịnh tiến của bánh xe từ sau ra hình trước, từ dưới lên trên kích thước (13x12)cm. T4 vết cách tâm chữ “S” đầu tiên trong dãy chữ SUPER in trên lốp là 8,5cm.

Kết quả khám phương tiện là xe mô tô biển số 86B2 - 001.51, hồi 08 giờ 15 phút ngày 23 tháng 5 năm 2023, thể hiện:

- Bể bung rời mặt nạ bắt trước, chắn gió trước bên phải và đầu dè chắn bùn bánh xe trước. Bung rời hệ thống đèn lái trước. Bể bung rời ½ ốp nhựa phía trước đầu xe bên phải, mép phải nửa còn lại bám dính nhiều mặt rỉ sét. Gương động chiếu hậu bên trái bị xoay lệch từ trước ra sau góc 90°. Bể bung lệch ốp nhựa đầu xe, đồng hồ congtermet hướng từ trước ra sau.

- Mặt trước ½ trên đầu cần thắng tay bên trái có vết chà khuyết kim loại các hướng từ trước ra sau, phải qua trái kích thước (1,5x1,5)cm. Cong lệch chằng ba hướng từ trái qua phải. Ốp nhựa phía dưới bàn để chân trước bên trái có vết bung lệch kèm chà xước kéo sợi hướng từ trước ra sau kích thước (35x8)cm. Thấp nhất cách đất 23cm.

- Mặt dưới 2 giữa thanh ngang chân chống đứng bên trái có vết chà khuyết kim loại nham nhỡ kích thước (3x1)cm. Bàn gác chân trước bên phải và ốp nhựa phía dưới cong lệch hướng từ trên xuống dưới, trước ra sau. ½ dưới mặt ngoài chụp bảo vệ ống xả bên phải có vùng chà xước kim loại hướng từ trước ra sau kích thước (34x3,5)cm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 607/KLGĐTT-PC09 ngày 22/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận về nguyên nhân chết của Huỳnh Thái B như sau:

- Các kết quả chính: Chấn thương sọ não; vết thương vùng thái dương phải; tổ chức dưới da bầm dập tụ máu lan tỏa; vỡ toác xương hộp sọ thái dương phải phức tạp; xuất huyết não; Trật gãy đốt sống cổ C4-C5; Gãy kín 1/3 giữa



xương đòn phải; Trầy xước, rách da một số vị trí trên cơ thể (như đã mô tả ở trên).

- Kết luận nguyên nhân chết: Shock chấn thương nặng không hồi phục do chấn thương sọ não/đa chấn thương.

- Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu của **Huỳnh Thái B** tại thời điểm giám định là: 142,44mg/100ml.

Tại Kết luận giám định số 1082/KLGD-PC09 ngày 04/9/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận về an toàn kỹ thuật của xe máy cày kéo rơ moóc trong vụ tai nạn nói trên:

Tại thời điểm giám định xe máy cày kéo rơ moóc không biển số:

- Đầu máy của xe máy cày có 01 bóng đèn chiếu sáng phía trước bên trái còn hoạt động. Phát hiện 01 bóng đèn chiếu sáng phía trước bên phải đứt dây điện, không hoạt động.

- Trên cabin điều khiển xe có 01 bóng đèn chiếu sáng bên trái còn hoạt động. Phát hiện 02 hệ thống đèn tín hiệu phía sau bên trái và bên phải trên cabin điều khiển không có bóng đèn.

- Hệ thống rơ moóc không có đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía sau bên phải và bên trái.

- Không đủ cơ sở để xác định xe máy cày kéo rơ moóc tham gia giao thông.

Về vật chứng của vụ án:

Sau tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** đã tạm giữ xe mô tô biển số 86B2-001.51 và xe máy cày kéo rơ moóc phục vụ công tác khám nghiệm, làm rõ nguồn gốc, xử lý theo quy định. Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô 86B2-001.51 thuộc sở hữu của ông **Huỳnh Thái B** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả lại xe mô tô trên bà **Lý Thị P** (là mẹ ruột của ông **B**) theo quy định pháp luật.

Đối với xe máy cày kéo rơ moóc nói trên, qua điều tra xác định phương tiện này là của bị cáo **Nguyễn Văn T** mua lại của bà **Võ Thị Kim L** vào năm 2021 với giá 160.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả lại cho bị cáo **T** theo quy định pháp luật.

Về phần dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo **Nguyễn Văn T** đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình ông **Huỳnh Thái B** với số tiền 22.900.000 đồng. Gia đình ông **Huỳnh Thái B** đã làm đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **T**.

*\*Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSBB ngày 29/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

**- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:**

Giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về dân sự: Bị cáo **T** đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại ông **Huỳnh Thái B**. Gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **T** và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét, giải quyết.

**- Ý kiến của bị cáo:** Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**- Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại:** Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/5/2023 tại Km 1644+500 **Quốc lộ A thuộc thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận**, mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo **Nguyễn Văn T** vẫn điều khiển xe máy cày kéo rơ moóc không đăng ký gắn biển số, không kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, không có hệ thống đèn tín hiệu cảnh báo phía sau xe tham gia giao thông đường bộ, khiến bị hại ông **Huỳnh Thái B** lúc này có nồng độ cồn trong máu là 142,44mg/100ml không kịp thời phát hiện nên điều khiển xe mô tô biển số 86B2-001.51 tông vào bửng phía sau bên trái đuôi rơ moóc xe máy cày của bị cáo **T**, hậu quả làm ông **B** chết.



Như vậy, hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo **T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; nhân thân không có tiền án, tiền sự; bị cáo có bà nội là bà **Nguyễn Thị T5** được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; có cha ruột là ông **Nguyễn Xuân T6** được tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì; có ông ngoại là ông **Nguyễn Văn S** là Liệt sỹ được tặng bằng Tổ quốc ghi công nên bị cáo **T** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt của khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Văn T** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Do đó nghĩ cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi; sau khi vụ án xảy ra, bị cáo **T** đã bồi thường cho gia đình bị hại; quá trình điều tra, gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; tại phiên tòa gia đình bị hại cũng tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác; nhân thân bị cáo không có tiền án tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo nên bị cáo hội đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết xử phạt tù bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 22.900.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả xe mô tô biển số 86B2-001.51 bà Lý Thị P (là mẹ ruột của ông B) và giao trả xe máy cày kéo rơ moóc cho bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/01/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/01/2024).



***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận (trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật);
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đỗ Hoàng Huy**